

Bản án số: 06/2025/LĐ-ST

Ngày: 19-9-2025

“V/v Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố  
hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết  
hậu quả của hợp đồng lao động vô  
hiệu”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thu Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hà và bà Nguyễn Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** ông Phạm Văn P, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. **Bị đơn:** Tập đoàn C (T4)

Địa chỉ: số C D, phường Y, thành phố Hà Nội

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** ông Vũ Anh T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Tập đoàn C (T4)). Ông Phạm Duy H, Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy quyền số 86/GUQ - TKV ngày 21/8/2025); ông Trần Hoàng D, Trưởng phòng tổ chức - nhân sự Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4, là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn (giấy ủy quyền số 8541/GUQ - THL ngày 28/8/2025), vắng mặt (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Q

Địa chỉ: số B, đường B tháng D, phường H, tỉnh Quảng Ninh

**Người đại diện hợp pháp:** ông Bùi Minh Đ là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Q). Ông Nguyễn Huy T1 là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 131/UQ - BHXH ngày 05/8/2025), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4

Địa chỉ: tổ A, khu A, phường C, tỉnh Quảng Ninh

*Người đại diện hợp pháp:* ông Phạm Duy H là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty). Ông Trần Hoàng D, Trưởng phòng tổ chức - nhân sự Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 8541/GUQ - THL ngày 28/8/2025), vắng mặt (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm F N, xã K, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn P trình bày:

Năm 1997 do có nhu cầu đi học nghề nhưng không có bằng phổ thông cấp hai nên ông đã mượn và được ông Phạm Văn T2 (là hàng xóm cạnh nhà) đồng ý cho sử dụng toàn bộ giấy tờ của ông T2 (bằng cấp hai tên Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977) để làm thủ tục đi học tại trường Đ1, ký hợp đồng lao động vào làm việc tại Mỏ than K, Công ty T5 (nay là Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4) ngày 28/7/1999 và ngày 08/5/2000, được đóng bảo hiểm từ tháng 08/1999 đến tháng 12/2013. Đến năm 2014, Mỏ than Khe T3, Công ty T5 chuyển đổi mô hình thành Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4, nên ông và Công ty đã ký lại hợp đồng lao động ngày 01/01/2014 và tiếp tục được đóng bảo hiểm từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2025.

Nhận thấy việc mượn giấy tờ của mình như trên là không đúng quy định pháp luật nên ông đã làm việc với Công ty T4 về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Ngày 19/6/2025, ông và Công ty đã thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động. Sau đó, ông có trao đổi với ông T2 về việc chấm dứt hợp đồng lao động thì được ông T2 cho biết thực tế ông T2 năm 1976, không phải năm 1977 và ông T2 đã điều chỉnh lại ngày tháng năm sinh là ngày 19/9/1976 từ thời điểm ông T2 học cấp ba, nhưng không nói cho ông biết vì nghĩ không ảnh hưởng gì đến ông. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho ông và ông Phạm Văn T2, ông đề nghị Tòa án giải quyết: tuyên bố các hợp đồng lao động được ký kết ngày 28/7/1999 và ngày 08/5/2000 giữa ông Phạm Văn T2 với Mỏ than Khe T3, Công ty T5 (nay là Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4); hợp đồng lao động được ký kết ngày 01/01/20214 giữa ông Phạm Văn T2 với Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 (thực tế 03 hợp đồng này đều do ông Phạm Văn P ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định pháp luật. Ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

*Tại bản tự khai, bị đơn Tập đoàn C (T4) trình bày:*

Ông Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977 ký hợp đồng lao động với Công ty T5, Mỏ than Khe Tam ngày 28/7/1999 và được đóng bảo hiểm từ tháng 08/1999. Toàn bộ giấy tờ Mỏ than Khe Tam ký kết với ông T2 như: Bằng nghề; Sơ yếu lý lịch; Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên là Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977. Kể từ ngày 01/10/2013 Công ty TNHH MTV T4 - Vinacomin thực hiện tái cơ cấu chuyển đổi mô hình quản lý từ Công ty B cấp về 01 cấp, vì vậy toàn bộ lao động và các chế độ chính sách có liên quan của người lao động tại các Xí nghiệp trực thuộc Công ty được Công ty TNHH MTV T4 - Vinacomin tiếp nhận, giải quyết. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu của Tập đoàn C, Công ty TNHH MTV T4 - Vinacomin được chuyển đổi từ mô hình Công ty TNHH MTV T6 Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn C từ ngày 01/01/2014, toàn bộ lao động và các chế độ chính sách có

liên quan của người lao động của Công ty TNHH MTV T4 - Vinacomin được chuyển về Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4, từ ngày 01/01/2014.

Ngày 19/6/2025, Công ty T4 đã chấm dứt hợp đồng lao động theo nguyện vọng của ông T2, tại Quyết định số 5919/QĐ-THL, Công ty đã trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông T2 khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 8, Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 Chính phủ, số tiền là 66.965.500 đồng.

Bị đơn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để nguyên đơn giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo luật định. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, Công ty T4 sẽ xem xét ký hợp đồng mới với ông Phạm Văn P; đồng thời, đề nghị giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 trình bày nội dung tương tự như của bị đơn, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên tòa.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh trình bày:

Ông Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977, được cấp sổ bảo hiểm xã hội (BHXH) số 2099015837, có thời gian đóng BHXH từ tháng 08/1999 đến tháng 06/2025 là 25 năm 09 tháng, có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) từ tháng 01/2009 đến tháng 6/2025 là 16 năm 06 tháng tại Mỏ than Khe Tam thuộc Công ty T5 (nay là Công ty T4 thuộc Chi nhánh Tập đoàn C), do BHXH tỉnh Q trực tiếp quản lý thu.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên tòa.

- Ông Phạm Văn T2 trình bày: ông và ông Phạm Văn P là hàng xóm cạnh nhà nên ông biết gia đình của ông P rất khó khăn, bản thân ông P chưa học hết cấp hai. Khoảng năm 1996, ông P có nói chuyện về việc Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 có trụ sở tại thị xã C có tuyển dụng công nhân vận tải nên ông P đề cập với ông là mượn bằng cấp hai và giấy tờ tùy thân của ông để làm thủ tục xin việc tại Công ty. Do thương hoàn cảnh gia đình ông P nên ông đã đồng ý. Sau đó, ông được ông P cho biết đã được đi làm tại Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 sau này nhập thành Công ty T4 - TKV từ thời điểm năm 1998 đến tháng 6/2025. Sau khi đưa bằng cấp hai cho ông P mượn, vào năm 1996 ông đã đổi lại thông tin nhân thân theo đúng giấy khai sinh từ Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977 thành Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1976, nhưng ông không nói cho ông P biết về việc đổi thông tin này vì ông nghĩ không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P. Ông đề nghị Tòa án giải quyết đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố các hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 ngày 28/7/1999, ngày 08/5/2000 và hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 - TKV ngày 01/01/2014, (thực tế 03 hợp đồng trên đều do ông Phạm Văn P ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông P có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn ông Phạm Văn P khởi kiện yêu cầu tuyên bố các hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 ngày 28/7/1999, ngày 08/5/2000 và hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 ngày 01/01/2014, (thực tế cả 03 hợp đồng trên đều do ông Phạm Văn P ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 có trụ sở tại phường C, tỉnh Quảng Ninh. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về lao động và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, theo khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: căn cứ lời khai, trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: ông Phạm Văn P đã mượn bằng cấp hai của ông Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977 (thực tế ông T2 sinh ngày 19/9/1976, sau khi cho ông P mượn bằng cấp hai và giấy tờ tùy thân, ông T2 đã làm lại hồ sơ theo đúng năm sinh trong giấy khai sinh) để học nghề, ký các hợp đồng lao động với Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 ngày 28/7/1999, ngày 08/5/2000 và ký kết hợp đồng lao động với Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 - TKV ngày 01/01/2014, vào làm việc tại Công ty và được đóng bảo hiểm xã hội mã số 2099015837, là không đúng chủ thể xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; nguyên tắc trung thực, nghĩa vụ cung cấp thông tin khi xác lập quan hệ lao động quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Do đó, các hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 ngày 28/7/1999, ngày 08/5/2000

và hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 ngày 01/01/2014 (thực tế 03 hợp đồng trên đều do ông Phạm Văn P ký) là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn P.

Về giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: ông Phạm Văn P không trung thực khi ký kết hợp đồng lao động với M than Khe T3, Công ty T5; Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 - TKV, nhưng trên thực tế ông P có làm việc tại Công ty từ tháng 08/1999, cấp sổ BHXH số 2099015837, có thời gian đóng BHXH từ tháng 08/1999 đến tháng 06/2025 là 25 năm 09 tháng, có thời gian đóng BHTN từ tháng 01/2009 đến tháng 6/2025 là 16 năm 06 tháng tại Mỏ than Khe Tam thuộc Công ty T5 (nay là Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4), do BHXH tỉnh Q trực tiếp quản lý thu, dưới tên Phạm Văn T2. Tháng 06/2025 Công ty T4 đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông T2 và Công ty đã trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông T2 (thực tế là ông P) khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 8, Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 Chính phủ, số tiền là 66.965.500 đồng; Công ty có quan điểm trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, Công ty sẽ xem xét ký hợp đồng mới với ông Phạm Văn P. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của ông Phạm Văn P được tính kể từ khi bắt đầu làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu. Do đó, giao cho cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tên Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977 trên sổ sổ bảo hiểm 2099015837 thành tên Phạm Văn P, sinh ngày 14/12/1978. Ông Phạm Văn P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh thông tin theo quy định.

Đối với ông Phạm Văn T2 không có yêu cầu gì, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: nguyên đơn ông Phạm Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội.

Căn cứ Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; điểm b khoản 2 Điều 20; điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn P:

Tuyên bố các hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Mỏ than Khe Tam, Công ty T5 ngày 28/7/1999, ngày 08/5/2000 và hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Văn T2 với Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty T4 ngày 01/01/2014, (thực tế cả 03 hợp đồng trên đều do ông Phạm Văn P ký) là vô hiệu.

Ông Phạm Văn P có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh thông tin nhân thân tại Sổ bảo hiểm số 2099015837 từ tên Phạm Văn T2, sinh ngày 19/9/1977 thành tên Phạm Văn P, sinh ngày 14/12/1978, căn cước công dân số 037078002869 do Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/02/2024.

Ông Phạm Văn P có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí: ông Phạm Văn P chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí lao động sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000501 ngày 08/8/2025 tại Thi hành án dân tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3-Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thu Đông**

